

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN T
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-02-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN T, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 792/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc D, sinh ngày 02/02/1985. (Xin Vắng)

Địa chỉ: Ấp 10A, xã Trần H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh ngày 01/01/1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Trần H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2022, bà Trần Ngọc D trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trần Ngọc D và ông Trần Văn K kết hôn năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trần H, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà D yêu cầu xin ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu Trần Thị Thuỳ T, sinh ngày 15/01/2021, bà D yêu cầu nuôi con, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu Trang đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 09/01/2023, bà D nộp đơn yêu cầu Toà án không hoà giải và giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà D.

Đối với ông Trần Văn K, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Trần Văn K đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Trần Ngọc D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Ngọc D và ông Trần Văn K là tranh chấp về ly hôn, nuôi con bị đơn là ông Trần Văn K có nơi cư trú tại huyện Trần Văn T nên bà D khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Trần Văn K, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Trần Văn K vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn K theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Trần Ngọc D, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Ngọc D theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà D và ông K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2020 có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bà D cho rằng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông K. Về phía ông K, mặc dù biết được yêu cầu khởi kiện của bà D nhưng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà D. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông K không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Trần Ngọc D ly hôn với ông Trần Văn K là có căn cứ.

[3] Về con chung: Bà Trần Ngọc D và ông Trần Văn K có 01 con chung, cháu Trần Thị Thuỳ T, sinh ngày 15/01/2021. Bà D yêu cầu nuôi cháu T. Xét thấy, cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cháu T cho bà D nuôi dạy là phù hợp.

Bà Trần Ngọc D cầu ông Trần Văn K cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Trần Văn K không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp. Tuy nhiên mức cấp dưỡng bà Trần Ngọc D đặt ra chưa thật sự phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét điều chỉnh mức cấp dưỡng để vừa đảm bảo được một phần chi phí thiết yếu cho sinh hoạt của cháu T, cũng đảm bảo việc thực hiện được đối với người có thu nhập trung bình. Vì vậy, buộc ông Trần Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng là có

căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, ông Trần Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Ngọc D về việc ly hôn với ông Trần Văn K.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Ngọc D nuôi dạy cháu Trần Thị Thuỳ T, sinh ngày 15/01/2021, ông Trần Văn K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính kể từ ngày tuyên án (17/02/2023) đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi. Ông Trần Văn K không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bà Trần Ngọc D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn K không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Trần Ngọc D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15 tháng 12 năm 2022, bà Lâm Yến Nhi đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005923 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau, được đối trừ. Ông Trần Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chưa nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Trần Ngọc D, ông Trần Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn T;
- Các đương sự;
- UBND xã Trần H;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huệ

